

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 605/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Hồng K, sinh năm 1977;

- Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1985

Cùng hộ khẩu thường trú: 7/16, khu 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh B; tạm trú: A56B, đường Cây Me, khu phố B1, phường B2, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01/2010 ngày 25/12/2010. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị Phương L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Trong quá trình chung sống, ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị Phương L có 02 người con chung tên Lê Đăng K1, sinh ngày 14/12/2011 và Lê Đăng K2, sinh ngày 26/11/2014. Ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị Phương L thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, ông Lê Hồng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Đăng K1; bà Nguyễn Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Đăng K2.

[3] Ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị Phương L thống nhất thỏa thuận: Ông K và bà L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị Phương L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị Phương L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị Phương L.

- Về con chung: Ông Lê Hồng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Đăng K1, sinh ngày 14/12/2011.

Bà Nguyễn Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Đăng K2, sinh ngày 26/11/2014.

- Về cấp dưỡng: Ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị Phương L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hồng K và bà Nguyễn Thị Phương L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0035175 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh B (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01/2010 ngày 25/12/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên